■Niềm vui

1. Chỉ còn một tuần nữa là mùa thu sẽ hết. Lá vàng rồi sẽ khô và sẽ ngủ yên chờ ngày lẫn hòa trong cát bụi. Tuổi già cũng vậy. Như con tàu đời chở đêm ngày đi không biết. *Và mỗi ngày tôi cố đi tìm niềm vui* . Thử hỏi trong những ngày xế bóng, những ngày mà những tế bào nhân sinh càng ngày càng khô cạn, trở thành cát bụi, thì quả là buồn bã biết bao. Tôi biết các bạn tôi cũng vậy. Họ đã chọn niềm vui. Cho dù đời đôi khi quá buồn và quá cay đắng. Gia đình, cơm áo, người thân, bạn bè. Có những biến cố làm chúng ta phải bàng hoàng, hụt hơi, và run sợ. Hay nói một cách ngắn gọn là hết hồn. Như vậy, làm sao ta còn bình tâm để mà viết ra chữ nghĩa.

Niềm vui, dĩ nhiên là nỗi mong ước của con người. Không phải anh nhà văn cứ hít hoài những nỗi buồn chiến tranh bất tận. Không phải anh cứ than thở hoài phận lạc loài lưu đày. Anh đi tìm niềm vui, qua những đôi lứa con cháu yêu nhau, và ràng buộc lại nhau bằng những đám cưới đám hỏi. Anh uống mừng họ, và anh cũng uống mừng anh. Có thêm tiếng cười trên bàn tiệc. Có thêm bạn mới bạn cũ xa gần. Anh đi

tìm niềm vui, bởi càng lớn tuổi, anh càng nhận ra trời đất bao dung quá, được làm con người quả là một ân phước lớn của Thượng Đế.

Nhưng niềm vui còn tùy. Tung tiền bạc để mua vui khác với mang niềm vui được thấy nụ hoa sau những tháng năm chăm sóc. Niềm vui được thưởng ngoạn những danh lam thắng cảnh, như vịnh Hạ Long chẳng hạn, khác với niềm vui của một người lính khi hắn đập cửa quán vào sáng sớm để gọi cốc xây chừng sau một đêm người lính trắng mắt nằm kích ngoài đồng xa. Áo quần hắn dính đầy bùn sình dầm nước, thân thể thì lạnh run. Hắn đập cửa quán bên đường để gọi cốc xây chừng và để xin nhờ hơi nóng từ bếp lửa hồng sưởi ấm. Cô hàng thương tình chụm lửa nấu nước. Niềm vui như nồi nước đầu ngày sôi réo gọi và êm ái như tiếng củi cháy lách tách kêu dòn trong bếp quán.
Một quán nghèo bên đường, một cô hàng xinh vẫn còn ngái ngủ, đôi má ửng hồng vì lửa (hay vì e thẹn), một cốc xây chừng chỉ mấy đồng bạc. Đơn giản như vậy đó. Tầm thường như vậy đó. Vậy mà hắn đã mua được một niềm vui cho cả đời cả kiếp.

Cô hàng chợ Huyện mơ gì nhỉ
Mà sao yên lặng như tương tư
Tôi biết đêm rồi không chó sủa
Đêm rồi tôi cũng dệt cơn mơ...

Cô hàng chợ Quận mơ gì nhỉ
Sáng đã lên rồi cô biết không
Cô hiểu lòng tôi giờ ấm lắm
Khi trống trường vọng lại bâng khuâng...

(Cô hàng chợ Huyện) (1)

Câu hỏi là giữa niềm vui được thấy Vịnh Hạ Long hay Vạn Lý Trường Thành và niềm vui được nhấp những hớp xây chừng trong buổi sớm tinh sương ấy, khi mà bên tai nghe

vọng về tiếng xe lam đầu ngày, khi tiếng cười nói râm rang rộn ràng trên đường... thì niềm vui nào có ý nghĩa ? Niềm vui nào có thể trở thành một thứ thần dược giúp mình ngẩng đầu, hãnh diện là mình không phải hổ thẹn ?....

Niềm vui ấy đến và nằm trong trái tim chứ không phải đậu trong mắt. Mà trong trái tim thì nó trở thành vĩnh cữu.
Phải vậy không ?

___
(1) Trong Ô Cửa - thơ Trần Hoài Thư

Văn học ngứa ngáy

1)

Hãy thử làm một cuộc "khảo sát" tương đối để xem lòng ưu ái ngưỡng mộ hay tưởng nhớ của người đọc (qua Internet) dành cho nhà văn nhà thơ cũ của miền Nam bằng cách *search "* thơ Mường Mán", nhà thơ trẻ rất quen thuộc của miền Nam trước 75. Chỉ có một bài, hay một tài liệu đáp ứng. Trong khi "thơ Nguyễn Duy", một nhà thơ miền Bắc, hiện ở trong nước mà hải ngoại lại biết nhiều, với tất cả là 40 bài hay tài liệu đáp ứng. Đó là chỉ giới hạn với nhu liệu chữ "VIQR". Còn có nhiều dạng khác như VISCII, VNI, VPS, Unicode v.v...thì chắc chắn nhân vật Nguyễn Duy sẽ "thắng lớn." Riêng Đổ Trung Quân thì khỏi kể. Nơi nào, chổ nào cũng "*Quê hương là chùm khế ngọt. Cho con trèo hái mỗi ngày..."* Ít ai nhắc nhở đến những cây viết cũ, mà một thời ưởn ngực vừa hứng đạn, vừa làm thơ, đã góp máu mình, mồ hôi và lệ mình vào chữ nghĩa, để tạo thành một thời kỳ văn chương thời chiến lẫy lừng cực thịnh...

Có phải là bạn bè chúng ta đã bất lực với chữ nghĩa ? Có phải họ im lặng bởi vì không còn "lửa" để sáng tác. Có phải nền văn học miền Nam "nối dài" ở hải ngoại này, đã bị cắt ngang, bị gãy khúc đứt lìa ở trong nước và bị đồng hoá hay bị xâm thực bởi văn học xa lạ là văn học miền Bắc?.

Không đâu. Không phải là giòng văn học a dua hay đã rẩy chết đâu... Quí bạn thử bắt đầu từ TQBT tập một đến tập tám này, để tìm ra một chữ lai căng vay mượn trên các sáng tác mới nhất của những người viết cũ (trong nước), chắc là

qúi bạn sẽ tìm không ra, dù ba mươi năm trôi qua. Phạm Thiên Thư, Trần Tuấn Kiệt, Hoài Khanh, Cao Thoại Châu, Nguyễn Bắc Sơn, Lê Nguyên Ngữ, Lê văn Trung, Đặng tấn Tới, Ngô Nguyên Nghiễm, Nguyễn Phan Thịnh, Từ Thế Mộng, Trần Dzạ Lữ v.v... vẫn tiếp tục làm thơ. Ai dám bảo thơ họ xuống dốc ? Ai dám nói thơ họ không xứng đáng giữ ngôi vị trong giòng văn học Việt Nam hiện nay.

2)
Biển không phải lặng để mà trở thành biển chết. Mà là biển động.
Văn chương cũng vậy. Một người bạn thơ trong nước cho biết sau những năm dài trong bóng tối, một nền *văn học tự phát* đang rầm rộ xuất hiện. Không cần đăng trên báo, không cần ra mắt đình đám, anh em cầm bút cũ đã đến với nhau khi họ có cơ hội. Một buổi triển lảm tranh chẳng hạn. Một cuộc họp mặt bỏ túi chẳng hạn. Và thơ và văn và những chữ nghĩa miền Nam tiếp tục chảy, tiếp tục luân lưu, tiếp tục dâng hiến cho đời, cho bạn bè tứ xứ, cho chúng tôi, để chứng tỏ văn học miền Nam vẫn tiếp tục sống, mãi mãi sống...

3) Có phải vì hai chữ *ngứa ngáy* như Ng. Lu đã kể trong chuyện Cà Kê trong phần Viết Chung tập 7: ? (1)

Cái sống mà đã khó đến vậy thì nói chi chuyện đùa giỡn với chữ nghĩa? Nhưng khổ thay những động mạch, tĩnh mạch...chí đến những vi ti huyết quản đã dấu sẵn con vi trùng gừng nghệ ớt tỏi dấm chanh nên chẳng đặng. Chân tay bị cái đầu điều khiển làm ngứa ngáy. Tưởng là dị ứng của riêng mình, hỏi ra mấy ông bạn vong niên một thời gừng nghệ nửa đêm cũng ngứa ngáy, bèn trổi dậy, lôi giấy ra cào sột soạt rồi cất vội dưới đáy thùng carton. Hứng chí thì xổ ra, mà phải dòm trước ngó sau, coi thiệt kỹ mặt mũi thằng người ngồi đối diện.

___
(1) Thư Quán Bản Thảo số 7 năm 2002

■ Những chiếc ghế đòn bằng hữu

Nơi những thằng tứ xứ gặp nhau
Một quán bên đường bên tường vách cũ
Nơi những chiếc đòn ngồi
hàn thêm tình bằng hữu
Cốc xây chừng đậm màu mắt trường Soeur...

(trích từ Ô Cửa - thơ THT))

Bạn nhớ không, những chiếc ghế nào thấp như chiếc đòn được kê trong các quán bên đường, dưới tàn me già, hay bên vách tường cao, mái là tấm bạt, tấm ny long hay có thể là poncho...

Những chiếc đòn ấy đã một thời ta và bạn cùng ngồi đốt thuốc và nhìn học trò trường nữ đi qua. Chúng đã tạo nên sự gần gũi ấm lòng trong thời luân lạc. Chúng là một phần của hoài niệm ngọc ngà. Chúng đã giúp những bạn bè anh em *hàn* lại với nhau bằng một thứ keo không thể giải thích được.

Bây giờ xa quán cóc bên đường, xa những chiếc ghế đòn kê dưới tàn me già, xa những buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, mây trắng in giữa những kẻ lá, ngồi dựa vào vách thành vôi, nhìn học trò trường nữ đi qua. Bây giờ xa rồi những cốc xây chừng nóng hổi, ấm lòng bàn tay... Những điều rất giản dị, đơn sơ, nghèo nàn nhưng sao lại phải ghi khắc mãi vào trong tâm trí.

Ở đây, cũng có chỗ ngồi ngoài trời, dưới tàn cây hay mái hiên. Ở đây cà phê cả chục thứ, cả chục hiệu. Mà tìm một

chỗ nào cho ấm lòng sao lại khó quá đi. Ôi những chiếc ghế thấp lè tè năm xưa, làm sao mà gặp ở quê người ?

■ **Và mùa thu, cám ơn.**

Cám ơn những sắc màu kỳ diệu tràn ngập khi lá đổi màu. Cám ơn một nền trời mấy xám ủ ê để càng làm nổi bật những tảng màu. Cám ơn những mảng nắng trân quí làm rực hơn màu vàng, làm thắm hơn màu đỏ, làm sậm hơn màu tím, màu nâu... Mỗi ngày màu sắc biến đổi mỗi khác. Mỗi ngày tôi hít hà, chắc lưỡi, ôi chao, trời ơi sao đẹp gì mà đẹp vậy... Mỗi ngày tôi miên man đuổi theo những tàn cây tàn lá. Hôm qua hàng cây ở con đường này lá vẫn còn xanh, nay đã trở màu đỏ nhạt, rồi đến một hôm tự dưng cả con đường hai bên bỗng nhiên thấy cả một biển màu đỏ huyết dụ mênh mông, khiến ta có cảm giác đang lạc vào một cõi nào tuyệt mỹ...
Thiên nhiên quả thật đã dành ưu đãi cho mùa thu. Dù vậy, mỗi lần nhắc đến nó, có lẽ Đông Phương chỉ liên tưởng đến chia ly, đến rơi rụng, đến lá vàng, lá khô. Nói tóm lại là nỗi buồn, nỗi ảm đạm. Có lẽ ở các xứ Á Châu, không có những cảnh mong chờ mùa lá như ở đây. Trái lại, chỉ thấy một ngày nào đó, lá trở nên vàng, rồi vàng úa, rồi rụng xuống mà liên tưởng đến thân phận chua chát của con người chăng.

Từ khi lá bắt đầu chuyển sắc cho đến khi lá rụng, có lẽ phải mất một thời gian. Sự thay đổi thật thầm lặng. Từ màu xanh, lá bắt dầu nhuốm một khoảnh nhỏ, hơi vàng, hay hơi đỏ, sau đó lại đậm hơn một tí, lan ra rộng hơn một tí. Mặt trời đã bỏ mà đi chơi xa, nên lá trở nên sầu muộn vàng vỏ... Khoa học giải thích về chất diệp lục tố phải cần những tia nắng mặt trời. Một khi ít nhận ánh mặt trời thì dĩ nhiên, diệp lục tố sẽ từ từ mà mất. Có điều, trước khi đi vào cõi khác, Trời đất chắc động lòng mà ban cho trần gian ân điển bằng cách gởi tặng thật nhiều tranh, nhiều lụa là gấm vóc, xuống một địa cầu đầy sôi sục bởi những lò lửa thù hận, khủng bố, đe dọa...

Rõ ràng màu sắc đã làm tôi choáng ngợp. Mỗi ngày tôi cứ lái

xe chạy theo những mảng màu ở hai bên đường. Cây này là cây dẽ nên lá vàng như màu nghệ tươi. Cây kia là cây sồi nên lá màu huyết dụ. Có khi cả một con đường thì hai bên là hàng cây như đội những chiếc dù mà sắc vàng đã ngã sang sắc đỏ. Những tảng màu ấy lại nổi lên trên nền trời xám kín ủ ê, hoạ hoằn lắm mới được nhuộm lên đấy những mảng nắng, nhất là nắng mai, khiến màu trở nên bừng lên đầy sinh động.
Nhiều lúc không dấu được sự xúc động, tôi chắp tay đa tạ Trời Đất.
Tôi biết tôi bất lực cùng chữ nghĩa, nhưng cũng phải vinh danh và tung hô ca ngợi.
Và mùa thu, cám ơn...

■ *Những linh hồn đứng*

1. Có lần vào thăm viện bảo tàng nghệ thuật Metropolitan tại Nữu ước, tôi đã nhập vào một đám người để nghe người hướng dẫn thuyết giảng về ý nghĩa đặt biệt của bức tranh mà người ta xem như báu vật của nghệ thuật. Bà ta đã làm những người xem tranh phải hít hà trầm trồ khi giải thích về cái bóng của người thiếu nữ đàn dương cầm. Bà nói về cái bóng đổ xuống nền nhà để nói về thời gian, khỏi cần mặt trời, mặt trăng, đồng hồ...Đó là tuyệt chiêu của người họa sĩ.

Chỉ là cái bóng mà trở thành tuyệt chiêu. Để những người sinh sau đẻ muộn phải cúi đầu khâm phục. Để đời sau phải cảm tạ đời trước. Để nhân loại càng hiểu về sự trường cửu của nghệ thuật, và cám ơn người nghệ sĩ.

Nơi này sự cảm tạ quá đổi ân cần. Sự thành khẩn hiển hiện trên gương mặt, dáng bộ đi đứng. Ngay cả nói chuyện với

nhau, họ cũng nói không lớn quá. Thái độ vừa thành kính vừa tri ân.
Tôi nghĩ đến những con hùm con sói cô đơn mà tôi được biết. Chúng tôi chẳng may sinh trong một thời đại đen tối. Máu và nước mắt thì nhiều hơn hạnh phúc. Đọc bài viết của Nguyên Minh (Những linh hồn đứng) mà bàng hoàng. Đoát là một loại cây giống như dừa, chà là, nhưng thân cây thì đầy lớp vỏ và bẹ khô. Sau khu nhà xác của bệnh viện Huế, đoát mọc nhiều. Ban đêm khi qua khu này, thấy những thân đoát in mập mờ trong ánh trăng, nghe gió hú rít từ sông Hương về, qua nhà xác như từ lòng âm ty địa phủ. Thật không ngờ, sau mấy mươi năm, bạn tôi lại viết về một loài cây rất quen thuộc trong tâm trí tôi, nhưng nỗi đau theo từng trang giấy. Những cây đoát xấu xí vô tri không có ích gì ấy bây giờ trở thành *những linh hồn đứng.*
Những linh hồn đứng. Bởi vì, ở đó, trời đất cũng đau như lịch sử của một đất nước. Bởi vì lỗ đạn trên thân đoát không phải là lỗ đạn vô tâm, nhưng là những lỗ khoét trái tim người.

2. Tự nhiên tôi ước ao có phép lạ. Có một bức tranh nhan đề "Những linh hồn đứng" được trưng bày tại bảo tàng viện nghệ thuật này. Để cả nhân loại, thế giới, hiểu được một nơi mà ngay cả đất trời cây cỏ chim muông đất đá cũng phải bi lụy,
Nhưng không biết có ai hiểu để mà giải thích như người hướng dẫn đã giải thích về chiếc bóng của người đàn bà đàn dương cầm đổ xuống trên nền ?

3. Tôi bi quan?. Mấy mươi năm ở Mỹ, tôi chưa bao giờ đọc một nhà phê bình văn học nào viết một giòng về những beo con hùm con sói chữ nghĩa cô đơn của miền Nam trước 75 mà chỉ viết nhiều rất nhiều về văn chương trong nước nhưng với những tên tuổi xa lạ.
Như vậy thật bất công. Người viết văn làm thơ hay người họa sĩ cô đơn như con sói đồng hoang ấy chắc không cần ai biết tên anh, nhưng nhà phê bình, cần phải biết. Để giúp cho

người đọc người đời sau biết. Đó là bổn phận.
Chứ đừng ngồi nhà đợi người viết dâng nạp tác phẩm.
Tôi nghĩ đến người bạn tôi, khi nằm xuống, ba lô, túi áo, những bài thơ mới làm, dính máu hay rách tả tơi, hay bị nhạt nhòa vì nước mưa, nước bùn. Tôi nghĩ đến những đêm mà bộ não của bạn muốn nổ tung vì không được viết. Tôi nghĩ đến những sáng tác mà bạn đã dấu tận dưới đáy thùng carton. Tôi nghĩ đến những sáng tác phải chuyền nhau giới hạn trong vòng thân hữu. Tôi cũng đã hiểu tại sao có tác phẩm của những người được xem là phản kháng nhất lại được cho phép in ấn công khai, còn tác phẩm của cây viết miền Nam cũ lại bị đục, bị bỏ, bị trù dập.

Như vậy, thế nào là giá trị của tác phẩm ?

■ Những người độc giả của tôi

1. Nhà văn? Có phải là kẻ dùng computer, hay giấy mực để chuyên chở ý tưởng thành sáng tác. Sáng tác được phổ biến để đến người đọc qua sách báo hay phương tiện truyền thông. Từ đó hắn có độc giả.
Độc giả ? Có phải là " thân chủ" của người viết ?. Hắn đến với người viết không phải là khách hàng ngoài chợ, nhưng với sự trân trọng, yêu mến. Bởi vì hắn đã tìm trong sách, ít ra, một điều gì để hắn cần gởi gấm hay giải toả.
Có nghĩa là người viết-người đọc đều nương tựa lẫn nhau.
Nhưng có một nơi trên quả địa cầu này, cái giá trị ràng buộc về tinh thần này trở thành vết thương toé máu.
Cuốn sách đã bị thấm cả máu. Người độc giả của tôi đã bị viên dạn xuyên qua túi áo trận, và máu thấm vào tác phẩm của tôi.
Và cuốn sách của tôi thêm một lần được gởi thư đặt mua, nhưng thay vì để đọc, mà lại để nó trên bàn thờ trong ngày giỗ đầu của người tử trận. Tôi nhớ đến một lá thư của một người con gái có người anh chết trận gởi về tôi vào tháng 2, 1975. Cứ ngở trong chiến tranh mới xãy ra trường hợp như vậy, không ngờ trong thời bình, sách tôi lại thêm một lần được đặt trên bàn thờ. Xin trích lại lá thư mới nhận:

Kính anh,
Hai năm trước, nhân dịp nói chuyện văn nghệ với người anh (Lê văn Hoàng), tên anh được nhắc đến như một hoài niệm đáng yêu
(...) Sau đó tôi có hứa mang về cho ảnh một vài tác phẩm của anh. Nhưng nay việc chưa thành mà anh ấy đã ra người thiên cổ. Dầu sao tôi cũng phải thực hiện lời hứa ấy. Tôi sẽ mang sách anh về, đặt trên bàn thờ của ảnh và nói: "Đây, Trần Hoài Thư của anh đây"...

Chúng tôi xin trích ra trên báo, không phải để tự đề cao cá nhân, nhưng muốn chứng minh về một vấn đề văn học mà chỉ có một nơi trên quả đất này là Việt Nam- mới xãy ra. Mấy mươi năm chúng tôi mất độc giả. Mấy mươi năm, độc giả cũng xa cách chúng tôi. Như NM, một bạn văn trong nước. đã viết:

Sau biến cố 75, lịch sử đã cuốn chúng tôi chìm dập như cơn bão dữ, làm tan nát cả một thời huy hoàng. Trong những năm đầu chúng tôi điêu đứng vì nghèo đói, cùm mòn về tâm hồn, không có thì giờ để mà nghĩ đến nhau, bạn bè tan nát đâu cả. Muốn biết tin nhau không phải là dễ, nói gì đi tìm đến nhau, để ngồi nói chuyện văn chương chữ nghĩa.

2. Hơn ba mươi năm rồi, tôi mới biết được tin của một người nữ độc giả. Chị từ trong nước gởi điện thư ra và bảo có đọc bài văn thơ của tôi ở trên Internet. Chị kể lại cuộc đời chị, ba tháng trời bồng con chạy loạn từ Ban Mê Thuột về Sài Gòn. Rồi những năm lặn lội nuôi con và nuôi chồng ở trại cải tạo. Và chồng chết trong tù khi chị mới ba

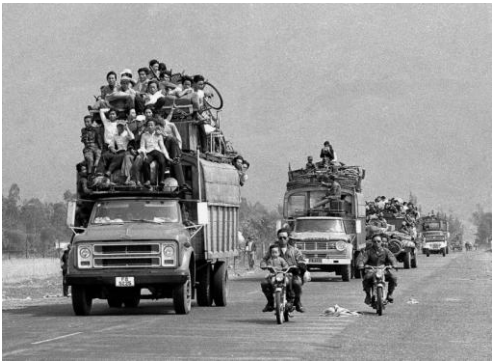

mươi tuổi.
Chị viết, bình thản, không hề than thân trách phận, không hằn học cùng định mệnh nghiệt ngã. Có lẽ lòng chị đã chai sạn. Có lẽ đời chị bây giờ là niềm vui khi thấy con khôn lớn, thành tài. Chị nói đã mấy mươi năm từ khi chồng chị chết,

không ngày nào chị lại không pha một ly cà phê để trên bàn thờ chồng. Chị còn nói thêm, chị ao ước được đọc những tác phẩm mà tôi đã xuất bản, hay những sáng tác mới của tôi. Để chị còn trở lại với những ngày tháng cũ. Ít ra nó cũng an ủi được tâm hồn của một người đàn bà đã quá khổ.

Đó, như vậy tôi phải viết cho ai đây. Cho tôi hay cho chị. Liệu tôi có thể nhắm mắt làm ngơ, hay lạnh lùng quay mặt với những nhân vật đầy những vết thương tích ấy không ?

Tôi bỗng nhớ đến hai câu ca dao:
Tiếng ai than khóc nỉ non
Như vợ chú lính trèo hòn Cù Mông...

Tiếng khóc nỉ non bị bạt bởi gió núi, hay bị bỏ rơi vì thân phận thấp hèn.
Chỉ có nàng chinh phụ gốc Tàu trong Chinh Phụ Ngâm mới có chỗ đứng trong văn chương Việt Nam, trong chương trình học hành thi cử. Không hiểu các ngài hàn lâm áo thụng có nghe được tiếng khóc nỉ non kia không ?

Mặc kệ cái rét lạnh, mùa xuân cứ uà về. Sức sống tươi mới của cỏ cây, hoa lá, nắng ấm nồng nàn của tháng một tô hồng thêm bức tranh xuân màu hạnh phúc. Là kẻ ly hương, lẽ sinh tồn đã nuôi dưỡng những người Việt tha hương nhập vào quê hương thứ hai và tìm lại cái của mình. Nhớ những ngày xưa đó… hơn 20 năm thì phải!.Lúc đó sao mà xa lạ cứ tự hỏi… Đến bao giờ mới nghe được tiếng xứ người, đến bao giờ mới mạnh dạn trong những sinh hoạt của xã hội Mỹ, đến bao giờ mới chấm dứt công việc kiếm tiền cuối tuần , đến bao giờ mới rời khỏi căn phòng share này…!

Tiếng chim hót cùng tiếng đập cánh của chúng ngoài cửa sổ, làm Nguyên thấy vui hơn, những tia nắng ban mai tràn trên những bông hoa trước khu vườn nhỏ của nàng , một chút vui, một chút buồn nhẹ nhàng phảng phất… xuân về , tết đến , sao mà nhớ Sàigòn da diết. Những ngày này là tháng chạp xưa, tuần đầu của tháng chạp, ba đã cắt cành, tỉa lá, nhất là cây Mai vàng trong chậu lớn trước sân, tàng sứ cũng được sắn cành để lấy thêm bóng mát tròn sân, cây Trạng Nguyên ba cưng nhất cũng thêm vào chút phân để có thêm bông hoa đỏ ngày tết, còn chậu lá nổ màu vàng trắng xanh cũng được tỉa tròn, nằm gọn trong chậu cho đúng dạng bonsai ba thích, tới 30 tết ba còn đưa thêm về những chậu bông từ chợ Nguyễn Huệ… Mồng gà, Vạn thọ, Cúc màu, Ớt màu, Thược

Dược, Mãn Đình Hồng. Không thích gì hơn là lão Quất già chễm chệ trong nhà trước bàn thờ, lá xanh , trái vàng bóng nho nhỏ , xinh xinh , duyên dáng thêm những bao lì xì đỏ, thiệp cung chúc tân xuân. Có lẽ đó là ngày xuân, đẹp nhất trong lòng của Nguyên thời ấu thơ, nhưng cũng có cảnh xuân buồn, nghèo nàn mà Nguyên không bao giờ quên- những mùa xuân chắt chiu tằn tiện từ miếng ăn, cái mặc sau năm 1975 Và nếu ai là dân miền Nam thời VNCH, chắc chẳng bao giờ quên tết Mậu Thân máu lửa.

Năm nay , tại xứ Mỹ, nhà Nguyên có đủ màu sắc của bông hoa xứ Việt … hoa Đào. Hoa Mai, hoa Cúc , hoa Lan , Mãn Đình Hồng, bông Hồng, Lay ơn. Thược Dược, các bông hoa này giờ đã chịu ăn sâu vào đất Cali. mát lạnh này. Cây Đào màu xác pháo mơn mởn trước đông tàn, có những cánh hoa sắp tàn rơi rụng trước cơn gió nhẹ , thật nên thơ. Đào của nhà Nguyên thuộc loại Đào Nhật cánh nhỏ , cành cũng nhỏ, cây còn trẻ tuổi nên không có tàng, nhẹ nhàng và quý phái. Nhìn ngắm hoa Đào nở, Nguyên vẫn ước ao thăm vườn đào quốc gia ở Washing tonD.C…. Không hiểu Đào Bắc ở Việt Nam như thế nào, mà mấy cụ già di cư vào Nam thời năm tư, cứ không tiếc lời ca tụng, nhớ thương

Em ở đây, trời nắng lắm
Sàigòn không có xuân sang
Xuân này xứ Bắc ra sao nhỉ
Đào có hây hây Cúc có vàng

Ở Sàigòn hiếm khi có Đào , chỉ có ở Đà lạt là có Đào, nên ai là dâu Võ Bị thường được nghe*…"ai lên xứ hoa Đào dừng chân… Ai lên xứ hoa Đào đừng quên mang về một cành hoa …"*

Các cụ già di cư khi nhâm nhi chén trà giao thừa cũng không quên nói chuyện hoa Đào. Tục lê chơi Đào ngày tết có từ chuyện hai vị thần Uất Luỹ và Trần Trà ở núi Độ Sơn đã dùng cành Đào để trừ ma quỷ. Ngày tết, hai thần phải về chầu ngọc hoàng , vì sợ ma quỷ thừa dịp này quậy phá nhân gian, nên hai ngài đã truyền cho nhân gian dùng cành Đào chưng trong nhà để ma quỷ không dám ghé vào nhà quấy nhiễu. .

Nguyên là dân Sàigòn rất thực tế, nên thực tình mà nói lúc đó Nguyên vẫn thích hoa Mai hơn, cứ ngắm Mai miền Nam cũng thấy mùa xuân, tết đến rồi, cớ chi phải nhớ Đào ĐàLạt hay phải cần biết Đào Hà nội. Hoa mai vàng năm cánh mỏng như lụa rung rinh trong nắng gió mùa xuân, màu vàng thanh thoát , vương giả cứ ngắm mà nhẹ cả lòng…

Thật là- Mai cốt cách, tuyết tinh thần.

Nhớ những ngày xưa đó… , ngày tết cùng lũ học trò đi về xứ Mai , những cội Mai vàng làm lộng lẫy mùa xuân, không thể nào tả hết cái đẹp của Mai. Cành Mai khẳng khiu, nhưng cứng rắn và ẻo lả duyên dáng, dưới tàng Mai những cánh hoa rụng đầy vẫn còn vàng tươi, cứ ngắm Mai mà ngẩn ngơ. Dưới tàng Mai vàng, hương thơm của Mai gây cảm giác lâng lâng bay bổng, chẳng tiếc sao thiên hạ xếp Mai vào hàng tứ quý, còn thi nhân, mạc khách đã phải thốt lên:

Mai là tri kỷ, hạc là người quen.

Cũng ngày xưa đó, những ngày tháng giêng buồn, chúng tôi những cô giáo độc thân, nội trú cùng nhau đi chơi Mội. Mội là một dòng suối nhỏ. Lần theo vách núi, chúng tôi từng bước để đi tìm nguồn, trong đất đá màu đỏ, vách núi cheo leo, một cành Mai đơn điệu có chừng chục nhánh, điểm xuyết những bông Mai vàng tươi, chúng tôi thật mừng vì không ngờ ở giữa vùng khô cằn sỏi đá… chó ăn đá, gà ăn muối lại hiện ra một loài hoa quý, vương giả này.Tự dưng những câu thơ viết về Mai của nhà sư Mãn Giác, đời Lý hiện ra trong trí của các cô giáo nghèo sau 1975 phải kiên trì để sống, không phải sợ hãi trước nghịch cảnh nào:

Chớ bảo xuân tàn ... hoa rụng hết
Đêm qua sân trước nở cành Mai.

Chúng tôi đã bẻ những cành Mai nẻ từ vách núi mà đem về phòng … Những ngày xuân tàn, cô giáo nghèo ngắm hoa Mai tươi đẹp mà lòng cảm thấy chút niềm vui, tạm quên những ngày tháng đói khổ triền miên…

Mấy năm gần đây, nhà nhà người Việt xứ Mỹ đều có trồng loại Mai dây, Mai dây màu vàng có năm cánh, loại Mai này xanh mướt bốn mùa hạ, thu, đông, sang xuân thì trổ nhiều hoa hơn. Cành thân khẳng khiu, lá nhỏ nhưng tăng trưởng rất

mạnh mẽ, chỉ cần tỉa chỗ đâm lá trên cành, thì Mai lại sinh thêm một nhánh mới, vì thích hợp với thời tiết Cali nên Mai dây có thể thành một cội Mai, vì là Mai dây nên cành thường buông rủ, nếu uốn Mai theo kiểu suối đổ, mùa xuân hoa trổ thành dòng rất xuân.Mai dây màu vàng chanh, Mai dây dù gây giống dễ dàng nhưng mùa xuân Mai dây này cũng có giá lên đến 100 đô. Muà xuân ở Cali. cũng có nhiều hoa Lan, Lan nhà Nguyên có nhiều màu- vàng, trắng, xanh, nâu, đó là những nàng Lan đất tầm thường nhất trong các loại Lan. Nhiều năm qua, những giò Lan cũ đã tàn, Nguyên đã đặt các nàng Lan này dưới cây Hồng dòn , không chăm bón nhiều, chỉ tưới chút ít nước mỗi chiều, có lẽ Lan uống sương đêm mà đâm chồi, nở hoa và cứ tết đến Nguyên mới tiả lá và chưng vào hành lang nhà, mỗi một chậu là một màu Lan xuân sắc, những chậu Lan đất tới tận tháng tư mới tàn và các nàng Lan lại trở về chốn cũ…dưới cội hồng dòn mà uống sương đêm. Dưới gốc Táo Tàu là bụi Cúc vàng, từ tháng 11 gần Thanksgiving, mùa Lễ Tạ Ơn, những nàng Cúc vàng đua nhau khoe sắc, dưới nắng gió lạnh lẽo mùa đông, buổi sáng khi bình minh cho những giải nắng hồng, nhả trên màu vàng của hoa Cúc còn lóng lánh sương đêm, hoa Cúc toả ra cái đẹp hiền lành, nhân hậu cứ nhìn ngắm mà thãnh thơi lòng người. Cúc tươi đến cuối tháng mười hai thì tàn, và Nguyên lại rước về những nàng Cúc đại đoá ở chợ, để tô vàng ngày tết, Cúc Đại Đoá trong chậu tươi đến rằm tháng giêng mới giã từ nàng xuân.

Mai, Lan , Cúc, Trúc là bộ tứ, tứ quý của ngàn hoa. Mai, Đào tượng trưng cho sự kiên định vững lòng, Cúc tượng trưng cho lòng bao dung, tha thứ, rộng lượng, Lan thì chân thật, trung thành, cùng lòng yêu mến toả sáng, Trúc biểu tượng cho người chính nhân quân tử. Nếu tạo dáng một bình hoa ngày tết… Mai, Đào, Lan, Cúc đều có thể tươi trong một tuần, riêng chàng Trúc chỉ trong ba ngày là lá xanh quéo lại , vì chàng quân tử này chỉ thích nằm trong đất, rễ ăn sâu và luồn lách rất mạnh mẽ.Vì rễ tre trúc luồn lách rất mạnh mẽ, do đó trúc ở Mỹ thường được trồng trong các chậu cây lớn.

Cây trúc xinh, đứng chỗ nào cũng xinh, do đó Nguyên đã cho chàng chính nhân quân tử này đứng sau nhà.Tết đến, thì mới được lăn ra phía sân trước để treo mấy phong pháo đốt cho đêm giao thừa và sáng mồng một… Cứ như vậy, lần theo nhang, khói pháo mà một chút vọng tưởng về quê nhà, nơi đó có cha mẹ già, chị em, hàng xóm…Hoa mùa xuân, hằng ngày tự tay gia đình Nguyên chăm bón, tết Annam muôn hoa đua nở vẫn vương vấn tình quê, nhớ thuở xa xưa chợ hoa Nguyễn Huệ Sàigòn vào dịp tết, hoa xuân từ miền Tây, miền Đông đổ về, hàng hàng lớp lớp đủ màu, hương hoa thơm ngát, hoa tươi đẹp, người Sàigòn kẻ mua, người bán ồn ào, náo nhiệt, ngắm hoa xinh, ngắm người đẹp, trai

thanh gái lịch sánh vai, các cụ già áo gấm xanh, gấm đỏ cũng chống gậy du xuân… hạnh phúc , thanh bình, thong thả của miền Nam xứ Việt … của một thời để nhớ, một thuở không quên.

Quá xa rồi… những hình ảnh cũ, lũ con cuả Nguyên đâu biết gì là Sàigòn trước 1975 –Hòn Ngọc Viễn Đông của cha mẹ nó, chúng chỉ thích mấy bao lì xì ngày tết, thích mấy ông Lân đủ màu, ông Địa phẩy quạt cười toe, tiếng trống tùng tùng, tiếng pháo đì đùng, thích ngắm người người chen chúc nhau dạo tết trong các khu thương mại Á Đông. Chúng tiên phong rủ rê Nguyên đi du xuân trong các khu thương xá này.

Các con đường bao quanh khu Lion đường King, khu Grand Century Mall đường Story, khu mua bán đường Center của người Việt Nam đều treo cờ vàng Việt Nam để đón chào tết Nguyên Đán.

Bánh chưng, bánh tét, bánh oản, bánh in, trái cây, ngũ quả. Hoa Đào năm nay lai giống một cành có ba màu đỏ, trắng, hồng. Hoa Mai vẫn thuần tuý màu vàng. Mai dây, Mai tứ quý cũng đắt giá. Hoa Lan cũng được lai giống đủ loại tươi thắm… Mua sắm cho ngày tết gia đình, ngắm hoa… tuy không bằng chợ hoa Nguyễn Huệ ngày xưa; nhưng có còn hơn không!. Nguyên không để ý nhiều đến Layon, hoa Huệ, Vạn thọ… chỉ thích ngắm màu của hoa Đào lộng lẫy, hoa Mai, hoa Cúc vàng tươi dịu dàng, hoa Lan đủ sắc, đủ loại, mỗi màu là một thu hút, hấp lực mạnh mẽ. Lan Hồ Điệp cong cong đổ dài, Lan vũ nữ vàng như bươm bướm, Lan thơm Cattleye sợ nắng ngoài sân. Ngoài những cành đào, cành Mai đã có sẵn ở lục bình lớn trong nhà , chắc chắn Nguyên sẽ rước về thêm Cúc Đại Đoá, Layon đỏ, Huệ trắng , vài chậu Lan Hồ Điệp tím, hồng và nàng Lan vũ nữ vàng choé điểm nâu, cho ngày tết Annam trên đất Mỹ thêm chút sắc màu để còn nhớ về cội nguồn, truyền thống tốt đẹp của dân Việt.

Ly hương…. những mảnh đời trôi nổi của những người con xứ Việt… Hoài hương trong những ngày tết nơi xứ người. Gió lay leng keng tiếng cái phong linh treo ở hành lang, thoảng nhẹ hương hoa ngày xuân…Lại già thêm một tuổi đời…lại thêm một cái tết viễn xứ…Biết đến ngày nào lại về đón Xuân, mừng Tết trên đất mẹ, có chăng, khi hoa tự do lại nở trên đường quê hương, khi chế độ cộng sản bạo tàn chỉ còn được nhắc đến qua những câu chuyện kể về một quá khứ đau thương của dân tộc! Nguyên luôn mơ ước sẽ có một ngày như thế để trở về…

Ngày Xưa Làm Báo Tết

Văn Quang

Hàng năm cứ đến ngày giáp Tết Âm Lịch, mọi người đều thấy các cửa hàng bán báo rực rỡ hẳn lên bởi hình bìa của những tờ báo xuân. Đủ thứ màu sắc của những tờ báo khổ lớn treo toòng teng trên những chiếc dây trước sạp báo bay phất phới, không khác gì những cái lồng đèn Trung Thu. Những tờ báo khổ nhỏ, hầu hết là những tờ tuần báo hoặc đặc san nằm dưới kệ hàng cũng được tô điểm sặc sỡ báo hiệu mùa xuân đang về. Mùa xuân dường như bắt đầu từ đấy. Và mỗi nhà thường mua một tờ báo Xuân, đôi khi đợi Tết trưng ra trong phòng khách cho vui cửa vui nhà. Điều đó không hẳn là một tục lệ

mà chỉ là thói quen, một thứ thói quen đáng yêu của hầu hết người Việt chúng ta dù bất cứ ở đâu. Nó cũng như cái hình ảnh của nhà thơ Vũ Đình Liên:

"Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực Tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua"

Hình ảnh ông đồ già có thể mất dần theo năm tháng, nhưng những tờ báo thì vẫn còn y nguyên từ thời xa xưa cho tới thời nay, chắc chắn nó sẽ còn mãi mãi, cho dù nhiều bạn lo xa rằng báo in có thể "chết dần" bởi thời đại internet. Nhưng internet không thể bày ra bàn, không thể trang trí cho phòng khách của ngôi nhà, không thể mang linh hồn của mùa xuân đến từng người đọc, không thể mang hương vị ấm cúng cho cả gia đình bạn và cũng không thể mang cả mùa xuân tô điểm cho phố phường của bạn. Hình bìa những tờ báo thường bao giờ cũng có những người đẹp, những giai nhân đủ loại từ ca sĩ đến tài tử màn ảnh, từ cô gái nông thôn đến thành thị uốn lượn đủ kiểu trên sạp báo còn hơn là một cuộc thi sắc đẹp. Bạn không thích thú sao? Ngắm free mà. Và chỉ có năm hết Tết đến mới có cái cảnh ấy.

Tất cả những thứ đó khiến tôi nhớ đến cái không khí làm báo Tết thời xa xưa. Hồi đó bạn làm được một tờ báo ra hàng ngày hay hàng tuần đã khó khăn lắm rồi chứ chưa nói đến làm báo Tết. Ngày nay làm báo chỉ cần đánh máy cho lên máy in, nó chạy rèn rẹt ra luôn ba bốn năm màu và hàng

chục ngàn số trong một vài giờ, được đóng sẵn sàng đưa ra thị trường. Nhưng ngày xưa thì khác.

Cái thời đại typo

Vâng, phải nói chính xác đó là thời đại mới ra lò của những tờ báo, thời đại in typo. Trước hết là những con chữ được đúc bằng kẽm hay bằng chì, từng chữ một, mỗi chữ xếp vào một cái bát hay một ngăn dưới tay người thợ, gọi là thợ sắp chữ. Phải sắp từng chữ một và chữ in nghiêng phải được tác giả viết bài hay anh Tổng thư ký tòa soạn phải gạch dưới bản thảo đánh máy hay viết tay hàng chữ "ital" chữ viết tắt của italic. Đấy chỉ là một thí dụ. Còn có hàng chục ký hiệu như thế nữa dành cho hàng chữ in đậm, sửa dấu sắc huyền hỏi ngã, thêm chữ vào dòng, bớt chữ đi. Anh thợ "cả" được gọi là chef typo chịu trách nhiệm chung cho trang báo đó, phải xem lại từng trang.

Còn muốn đưa một tấm hình vào trang báo, phải làm bản kẽm. Tôi nhớ hồi đó ở Sài Gòn có Cliché Dàu là nơi cung cấp những bản kẽm cho các nhà in và các báo. Khuôn khổ bức hình ra sao để nó nằm gọn lỏn trong trang báo phải được tính toán trước hết. Đến lúc thợ lên khuôn mới đưa vào bài báo được.

Trước khi in, thợ nhà in phải làm một bản vỗ, tức là lấy tờ giấy thấm nước như loại giấy bản, đặt lên khuôn trang có dính chút mực, vỗ nhẹ để mực thấm vào giấy, chúng tôi gọi là morasse, người làm việc sửa morasse được gọi là "thầy cò". Thường morasse phải sửa đến lần thứ hai thứ ba, lần cuối cùng do anh Tổng Thư Ký tòa soạn sửa và ký vào tờ dernière morasse đó, chịu trách nhiệm nếu có sai sót.

Sau thời kỳ in typo là thời kỳ "vàng son" của kỹ thuật in offset. Cả trang báo 4 màu chỉ cần đưa lên máy in 1 lần. Nhưng nói về thời kỳ này nữa thì quá dài dòng. Xin trở với thời đại báo in typo.

Tôi suýt bị tù vì mất chữ T.

Nói sơ qua như thế để bạn có thể hình dung ra phần đầu của công việc làm báo, đấy là báo thường chưa nói đến số Tết còn "ly kỳ rùng rợn" hơn. Đúng là một công việc bỏ ăn bỏ ngủ chứ không đùa. Tôi đã từng làm ở tòa soạn báo từ anh

viết bài đến anh "thầy cò" rồi nhảy lên làm Trưởng ban biên tập và làm Chủ bút báo Chiến Sĩ Cộng Hòa của Quân Đội VNCH. Hồi đó báo ra bán nguyệt san, mỗi kỳ 200.000 số. Một con số xuất bản lớn nhất vào thời đó. Báo được Bộ Quốc Phòng tài trợ và gọi đấu thầu, nhà in tư nhân đảm trách việc in ấn. Tôi là người chịu trách nhiệm sửa và ký tên vào bản dernière morrase tức là bản vỗ cuối cùng. Sau này làm thêm tờ Thông Tin Chiến Sĩ ra hàng tuần nữa càng vất vả hơn. Tòa soạn chỉ vỏn vẹn có chừng chục người .

Năm nào báo Chiến Sĩ Cộng Hòa cũng ra báo Xuân như thường lệ. Năm đó, có lẽ là vào năm 1960 khi đó Đại Tướng Lê Văn Tỵ làm Tổng Tham Mưu Trưởng QĐVNCH (đến năm 1963 mới được vinh thăng Thống Tướng, vị Thống Tướng duy nhất của VN). Mỗi năm thường có một Thư chúc tết của Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng được đăng trên báo Xuân CSCH.

Khi báo ra chúng tôi đưa lên trình văn phòng Đại Tướng. Không hiểu tại sao cuối thư đó lại ký tên Đại Tướng Lê Văn Ỵ. Thì ra tên của ngài bỗng mất biến đi chữ T.

Ông Đại Tá Hoàng Ngọc Tiêu tức thi sĩ Cao Tiêu làm chánh văn phòng Đại Tướng gọi điện thoại cho tôi nói ngay: "Phen này ông đi tù là cái chắc", tôi tưởng ông nói dỡn chơi, nhưng ông nghiêm giọng nói: "Anh cứ xem lại Thư chúc Tết của Đại Tướng đi là biết ngay, tôi không nói nhiều".

Tôi mở tờ báo ra xem, quả nhiên là chữ Tỵ mất biến chữ T ở trước, thành ra là Đại Tướng Lê Văn Ỵ. Tôi choáng người, cầm chắc đi tù rồi còn gì. Tôi gọi nhà in, đòi xem bản vỗ cuối cùng. May quá, bản vỗ cuối cùng còn nguyên chữ T. Đây là một lý do "giảm khinh" cho một phần lớn tội của tôi. Nhưng tôi vẫn là người chịu trách nhiệm chính khi tờ báo đưa lên trình và gửi đi khắp các đơn vị trong toàn quốc. Tôi đã không kiểm soát lại.

Về phía nhà in, điều tra cũng chẳng ra, bởi khi bản vỗ đưa lên máy in vẫn còn nguyên, nhưng vì là thợ xếp từng chữ nên khi bê lên bê xuống có thể nó rơi mất chữ T. Rơi ở đâu, khi nào hay có kẻ phá hoại không ai biết. Mà làm sao kết tội là phá hoại khi không có bằng cớ chắc chắn, luật pháp là luật

pháp thời đó rất nghiêm minh. Tôi đã chuẩn bị sẵn tư tưởng để từ giã quân ngũ hay ít ra cũng bị "hạ tầng công tác" đi đến một đơn vị khác, rất có thể là binh nhì vì cái tội quá nặng "bôi bẩn thanh danh Đại Tướng".
Nhưng ông Cao Tiêu chánh văn phòng Đại Tướng lại gọi điện thoại ngay cho tôi nói là chưa kịp trình Đại Tướng vì sáng đó ông bận đi dự lễ. Ông Cao Tiêu cũng là bạn tôi nên ông đã hủy ngay tờ báo, ông nói tôi phải lấy chữ Tỵ khác đóng lên trên chữ Ỵ để ông mang vào trình.
Tôi cấp tốc làm ngay. Nhưng làm 1 tờ thì dễ, còn 200 ngàn số đưa đến các đơn vị cũng phải làm như vậy. Thế là cả cánh thợ nhà in tư nhân và toàn phòng báo chí của chúng tôi phải cùng làm suốt một đêm một ngày mới xong. Lúc đó tôi mới hoàn hồn. Và cũng từ đó tôi có thêm khinh nghiệm "xương máu" về nghề làm báo cũng như sau đó sang làm ở Đài Phát Thanh Quân Đội. Tôi cẩn thận từng chữ, từng câu trong các bản tin.

Lại chuyện ở đài Phát Thanh

Tôi nhớ hồi đó nhiều đoàn thể, nhiều giáo phái có tiếng nói trên các đài phát thanh Sài Gòn cũng như Đài PTQĐ. Một lần vào khoảng năm 1970 hay 71, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đi dự một cái lễ ở Long Xuyên do Phật Giáo Hòa Hảo tổ chức. Sau đó tổ chức này có một bản tin gửi cho các báo trong nước. Đài PT QĐ cũng nhận được bản tin này. Bản tin chia làm ba hay bốn phần gì đó, cả mấy phần trên đều là những lời lẽ ủng hộ chính phủ, đoạn cuối cùng có đề nghị chính phủ phát súng cho giáo phái để tự giữ gìn an ninh tổ quốc.
Tôi suy nghĩ mãi mới bỏ đoạn cuối cùng này. Bởi nếu phát súng cho một tổ chức khác chẳng khác nào một quốc gia có hai quân đội nên tôi sửa lại chỉ tóm tắt nội dung chứ không cho đọc nguyên văn, cuối cùng chỉ loan tin là những đề nghị khác sẽ được Tổng Thống và Chính Phủ cứu xét cẩn trọng.
Quả nhiên bí thư của Tổng Thống lúc đó là ông Hoàng Đức Nhã, được gọi là "ông trùm truyền thông" thời đó điện thoại cho tôi hỏi "Anh có cho đọc nguyên văn bản tin của Phật Giáo Hòa Hảo không?". Tôi thẳng thắn trả lời: "Không, tôi

chỉ tóm tắt nội dung chính còn đề nghị phát súng tôi không loan bởi vì…". Ông Hoàng Đức Nhã ngắt lời tôi ngay: "Đúng rồi, anh làm vậy là đúng lắm". Từ đó ông Nhã nhìn tôi bằng con mắt khác. Đúng là một câu hỏi "mẹo" rất khôn khéo của ông "trùm truyền thông".

Đi làm phóng sự Tết

Phòng báo chí của chúng tôi có cái lệ là phải đi làm phóng sự Tết ở các đơn vị từ miền Nam đến miền Trung và Cao Nguyên. Tòa soạn quá ít người nên chính tôi cũng phải làm phóng viên. Anh em đi hết, chẳng lẽ trưởng phòng ngồi nhà nên dù mới cưới vợ cũng phải bò đi làm phóng sự Tết. Tôi nhớ năm đó, vào ngày 28 Tết có trận đá bóng giữa đội của Tổng Tham Mưu VN với 1 đội Peru. Thế mà tôi phải rong ruổi ra miền Trung làm phóng sự. Tôi là dân mê đá bóng từ nhỏ nên mang theo cái radio transistor, đi trên xe lửa nghe anh Huyền Vũ tường thuật trận đấu cho đã ghiền.

Giao Thừa trên đỉnh đèo Hải Vân

Ra đến Đà Nẵng tôi vào chào Trung Tướng Đỗ Cao Trí là Tư Lệnh Phó Quân Khu 2, tôi còn một mục đích khác là lôi Thanh Nam mới bị tái ngũ học ở trường Huấn luyện ra cùng đi. Tướng Trí ra lệnh cho Thanh Nam ra đi cùng tôi ngay hôm đó. Chúng tôi đi qua đèo Hải vân vào buổi chiều sắp tàn. Nhìn thấy một tiền đồn đóng tuốt trên ngọn núi Hải Vân nằm lẫn trong mây. Tôi thấy sinh hoạt ở đơn vị nằm cao tít tắp chín từng mây này chắc là đặc biệt nên tôi cho xe jeep theo đường mòn leo lên đỉnh đèo. Anh lính gác ở đồn canh cho tôi biết đây là một trung đội Địa Phương Quân trấn giữ mỏm

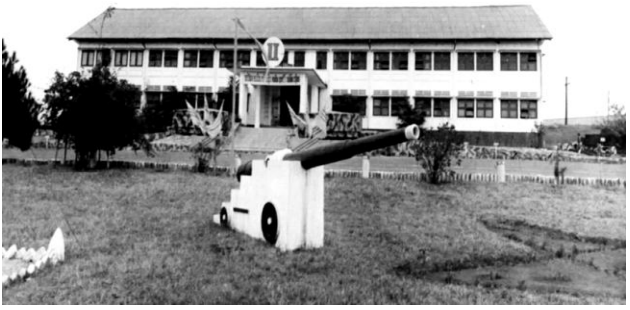

núi. Phía sau còn 2 trung đội khác. Tôi và Thanh Nam quyết định ăn Giao Thừa cùng anh em trong đơn vị này. Một buổi tối khác hẳn mọi buổi tối, chúng tôi nằm giữa những đám mây mỏng không nhìn thấy lưng đèo. Giao thừa thật thú vị với những màn lửa trại và thi hát, thi nói chuyện vui. Có một anh tân binh nói chuyện tình yêu của chính mình rất láu cá. Anh em chất vấn tại sao mày lấy được vợ giàu và đẹp thế? Anh ta kể rằng bị gia đình nhà vợ phản đối, hai đứa bàn nhau "ăn cơm trước kẻng". Em bị con vợ em nó tát cho một cái nên thân, tưởng em lợi dụng nó. Em nói chúng mình chỉ giả vờ thế thôi mà. Em cứ giả vờ thú nhận với mẹ em là có bầu rồi. Con vợ em nó đồng ý. Thế là nhà nó bắt em phải làm đám cưới ngay. Cưới xong vài tháng thì em vào địa phương quân rồi lên đây. Thanh Nam khoái chí bèn tặng ngay cái khăng quàng mà cô bồ là ca sĩ trẻ đẹp vừa gửi tôi mang ra tặng chàng làm quà Tết. Trong đời tôi sẽ không bao giờ có được một đêm giao thừa như thế nữa.

Nhưng làm báo ngoài thì sướng

Hồi đó tôi thường viết khá nhiều feuilleton cho các báo. Mỗi dịp xuân về, chẳng cần biết các ông ở tòa soạn bận rộn ra sao, chúng tôi chỉ việc gửi bài rồi ung dung chờ lãnh tiền lương tháng 13 và dự tiệc tất niên của chủ báo. Có lẽ làm với báo Truyện Phim của ông Nguyễn Ngọc Linh vào khoảng những năm 58- 60 là khoái hơn cả. Tờ báo lớn đầu tiên về điện ảnh quốc tế và VN do anh em ông Linh sáng lập ở đường Ký Con. Cái tòa soạn bé tẹo nhưng rất… Ăng Lê. Chủ nhiệm ngồi một mình trong phòng kính. Bên ngoài là bàn giấy của Tổng Thư Ký tòa soạn, hồi đó là ông Quốc Phong nên chúng tôi gọi là "ông Tổng Cóc", cạnh đó là chiếc bàn nhỏ xíu cùa biên tập viên Gia Tuấn đeo kính trắng, gọi là "Gia Tuấn Sì Cốp".

Tờ báo được hầu hết các bạn trẻ, học sinh, sinh viên đón đọc hàng tuần. Tất nhiên năm nào cũng có báo xuân và đặc biệt khán giả mua báo được tặng một cuốn lịch thật đẹp của hãng Paramount Pictures, in màu trên giấy couché trắng nõn với 12 tấm hình tài tử thượng thặng quốc tế như Marilyn Monroe, Ava Gardner, Audrey Hepburn, Grace Kelly…

cũng nõn nà chết người. Riêng anh em cộng tác, cuối năm còn được tặng một tập báo đủ 12 tháng đóng gáy da mạ chữ vàng cẩn thận. Sau đó lại là một chầu ăn uống nhảy nhót tưng bừng tại một nhà hàng lớn, tăng 2 có thể đi có thể không tùy thích. Tôi chưa bao giờ quên được những kỷ niệm đó.

Nhật báo Chính Luận và ông chủ nhiệm đáng yêu của tôi

Đó là phía tuần báo còn phía nhật báo có tờ báo lớn là Chính Luận, do bác sĩ Đặng Văn Sung làm chủ nhiệm. Cuối năm cũng có chầu tất niên tưng bừng nhưng ông chủ nhiệm đứng đắn nên không cho anh em "múa tay múa chân" ở vũ trường. Ông tổ chức đánh phé ở nhà ông thủ quỹ Lê Tâm Việt.

Tôi nhớ năm đó vừa lãnh lương xong, về chơi phé với anh em trong tòa soạn. Chẳng may thua nhẵn túi. Tôi đứng dậy ra về thì ông chủ nhiệm hất đầu cho anh thủ quỹ Lê Tâm Việt ra lệnh "Phát cho cậu ấy lương tháng 13 đi". Lê Tâm Việt nói em phát rồi. Ông BS Sung cười hiền lành "Nó thua hết rồi, lấy gì cho nó ăn Tết, phát cho cậu ấy ngay đi". Thế là tôi lãnh thêm 1 tháng lương nữa rồi ra về, hồi đó tháng lương viết feuilleton cho báo Chính Luận tôi nhớ mang máng là 12.000 VNĐ. Bằng ấy là một khoản tiền khá lớn rồi lại có "thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ, cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh ở nhà". Thật thú vị cho một năm mệt nhoài người vì viết, nhưng hồi đó viết là viết chứ không phải lách như bây giờ.

Bạn đã thấy công việc của dân làm báo hay nói chung làm truyền thông xã hội không hề dễ dàng chút nào. Nhưng tôi vẫn nhớ, vẫn chưa bao giờ từ bỏ được cái "nghiệp" của tôi. Tính ra bây giờ là hơn 60 năm rồi, cuộc đời tôi vẫn chẳng làm được nghề ngỗng gì ngoài viết và viết. Tết cũng chẳng bao giờ được nghỉ vì "báo bà nghỉ thì báo ông ra" cho nên cứ phải có đủ bài cho báo. Năm nay cũng vậy thôi. Nhưng đã trở thành thói quen, tôi chưa bao giờ ân hận vì cái nghề này.

Đấy cái nghề làm báo nó long đong như thế, nhưng các bạn trẻ vào nghề rồi khó lòng dứt áo ra đi cho đành. Nó có ma lực quyến rũ đấy các bạn ạ.